

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI Á MỸ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI Á MỸ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: A MY INDUSTRIAL AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AMYGRUPO., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109277313

**3. Ngày thành lập:** 23/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 58, Phố Lê Văn Thiêm, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988698898

Fax: 84 24 2216 9698

Email: [saleshn@amygrupo.com](mailto:saleshn@amygrupo.com)

Website: <https://www.amygrupo.com>

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                                                                                                                                                           | 2310        |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                                                                                                                                            | 2391        |
| 3.  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                                                                                                                                 | 2392        |
| 4.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                                                                                                                                     | 2395        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663(Chính) |
| 6.  | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                     | 2740        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | <p>Sản xuất thiết bị điện khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn;</li> <li>- Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện;</li> <li>- Sản xuất chuông điện;</li> <li>- Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện;</li> <li>- Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa);</li> <li>- Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục;</li> <li>- Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS);</li> <li>- Sản xuất máy triệt sự trào;</li> <li>- Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện;</li> <li>- Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác;</li> <li>- Sản xuất máy thực hành gia tốc;</li> <li>- Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc;</li> <li>- Sản xuất súng cầm tay hàn sắt;</li> <li>- Sản xuất nam châm điện;</li> <li>- Sản xuất còi báo động;</li> <li>- Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử;</li> <li>- Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành;</li> <li>- Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản;</li> <li>- Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong;</li> <li>- Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.</li> </ul> | 2790 |
| 8.  | <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế</li> <li>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh</li> <li>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4649 |
| 9.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2651 |
| 10. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7730 |
| 11. | <p>Bán buôn đồ uống</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn đồ uống có cồn</li> <li>- Bán buôn đồ uống không có cồn</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4633 |
| 12. | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1103 |
| 13. | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1101 |
| 14. | Sản xuất rượu vang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1102 |

|     |                                                                                                                                                        |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                | 1104 |
| 16. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                         | 4723 |
| 17. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                | 5630 |
| 18. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thuốc lá;                                            | 4620 |
| 19. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ thuốc lá điếu, xì gà, sản phẩm thuốc lá khác | 4781 |
| 20. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4724 |
| 21. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào                                                                                                                  | 4634 |

**6. Vốn điều lệ:** 65.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 6.500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức       | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY | Số 2C, tổ 3, Cụm Giáp Nhất, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 975.000    | 9.750.000.000         | 15,000    | 001175004348                                                                                |         |
|     |                      |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                            | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                            | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                            | Tổng số                   | 975.000    | 9.750.000.000         | 15,000    |                                                                                             |         |

|   |                   |                                                                                         |                           |           |                |        |              |  |
|---|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|--------------|--|
| 2 | PHẠM NGỌC MINH    | BT-9.4 KNƠ Biệt thự Hoa Phượng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 3.575.000 | 35.750.000.000 | 55,000 | 034077002009 |  |
|   |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |  |
|   |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |  |
|   |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |  |
|   |                   |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |  |
|   |                   |                                                                                         | Tổng số                   | 3.575.000 | 35.750.000.000 | 55,000 |              |  |
|   |                   |                                                                                         |                           |           |                |        |              |  |
| 3 | ĐINH THỊ NHẬT ANH | BT-9.4 KNƠ Biệt thự Hoa Phượng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.950.000 | 19.500.000.000 | 30,000 | 025191000654 |  |
|   |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |  |
|   |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |  |
|   |                   |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |  |
|   |                   |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |  |
|   |                   |                                                                                         | Tổng số                   | 1.950.000 | 19.500.000.000 | 30,000 |              |  |
|   |                   |                                                                                         |                           |           |                |        |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐINH THỊ NHẬT ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 17/02/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 025191000654

Ngày cấp: 04/04/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *BT-9.4 KNO Biệt thự Hoa Phượng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *BT-9.4 KNO Biệt thự Hoa Phượng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội